

# Văn Tế Nghĩa Sĩ Cần Giuộc

## Hỡi ôi!

Súng giặc đất rền; lòng dân trời tỏ. Mười năm công võ ruộng, chưa chắc còn danh nổi tợ phao; một trận nghĩa đánh Tây, tuy là mất tiếng vang như mõ.

## Nhớ linh xưa:

Cui cút làm ăn; toan lo nghèo khó. Chưa quen cung ngựa, đâu tới trường nhung; chỉ biết ruộng trâu, ở trong làng bộ.

Việc cuốc, việc cày, việc bừa, việc cấy, tay vốn quen làm; tập khiên, tập súng, tập mác, tập cờ, mắt chưa từng ngó. Tiếng phong hạc phập phồng hơn mười tháng, trông tin quan như trời hạn trông mưa; mùi tinh chiên vấy vá đã ba năm, ghét thói mọi như nhà nông ghét cỏ. Bữa thấy bòng bong che trắng lốp, muốn tới ăn gan; ngày xem ống khói chạy đen sì, muốn ra cắn cổ.

Một mối xa thư đồ sộ, há để ai chém rắn đuổi hươu; hai vầng nhật nguyệt chói lòa, đâu dung lũ treo dê, bán chó. Nào đợi ai đòi, ai bắt, phen này xin ra sức đoạn kình; chẳng thèm trốn ngược trốn xuôi, chuyến này dốc ra tay bộ hổ.

## Khá thương thay:

Vốn chẳng phải quân cơ, quân vệ, theo dòng ở lính diễn binh; chẳng qua là dân ấp, dân lân, mến nghĩa làm quân chiêu mộ. Mười tám ban võ nghệ, nào đợi tập rèn; chín chục trận binh thư, không chờ bày bố.

Ngoài cật có một manh áo vải, nào đợi mang bao tấu bầu ngòi; trong tay cầm một ngọn tầm vông, chi nài sắm dao tu, nón gõ.



Hỏa mai đánh bằng rơm con cúi, cũng đốt xong nhà dạy đạo kia;  
 gươm đeo dùng bằng lưỡi dao phay, cũng chém rớt đầu quan hai  
 nọ. Chi nhọc quan quân giống trống kì, trống giục, đập rào lướt tới,  
 coi giặc cũng như không; nào sợ thằng Tây bắn đạn nhỏ, đạn to, xô  
 cửa xông vào, liều mình như chẳng có.

Kẻ đâm ngang, người chém ngược, làm cho mã tà ma ní hồn kinh;  
 bọn hè trước, lũ ó sau, trối kệ tàu thiếc, tàu đồng súng nổ.

**Ôi!**

Những lăm lòng nghĩa lâu dùng; đâu biết xác phàm vội bỏ.

Một giặc sa trường rằng chữ hạnh, nào hay da ngựa bọc thây; trăm  
 năm âm phủ ấy chữ quy, nào đợi gươm hùm treo mộ. Đoái sông  
 Cần Giuộc cỏ cây mấy dặm sầu giăng; nhìn chợ Trường Bình, già  
 trẻ hai hàng lụy nhỏ.

Chẳng phải án cướp, án gian đầy tới, mà vi binh đánh giặc cho cam  
 tâm; vốn không giữ thành, giữ lũy bỏ đi, mà hiệu lực theo quân cho  
 đáng số.

**Nhưng nghĩ rằng:**

Tấc đất ngọn rau ơn Chúa, tài bồi cho nước nhà ta; bát cơm manh  
 áo ở đời, mắc mớ chi ông cha nó. Vì ai khiến quan quân khó nhọc,  
 ăn tuyết nằm sương; vì ai xui đồn lũy tan thành, xiêu mưa ngã gió.

Sống làm chi theo quân tả đạo, quăng vùa hương xô bàn độc, thấy lại thêm buồn; sống làm chi ở lính mã tà, chia rượu lạt, gặm bánh mì, nghe càng thêm hổ. Thà thác mà đặng câu địch khái, về theo tổ phụ cũng vinh; hơn còn mà chịu chữ đầu Tây, ở với man di rất khổ.

### **Ôi thôi thôi!**

Chùa Tôn Thạnh năm canh ượng đóng lạnh, tấm lòng son gửi lại bóng trăng rằm; đồn Lang sa một khắc đặng trả hồn, túi phận bạc trôi theo dòng nước đổ. Đau đớn bấy, mẹ già ngồi khóc trẻ, ngọn đèn khuya leo lét trong lều; nảo nùng thay, vợ yếu chạy tìm chồng, cơn bóng xế dật dờ trước ngõ.

### **Ôi!**

Một trận khói tan, nghìn năm tiết rỡ. Binh tướng nó hãy đóng sông Bến Nghé, ai làm nên bốn phía mây đen; ông cha ta còn ở đất Đồng Nai, ai cứu đặng một phường con đỏ.

Thác mà trả nước non rồi nợ, danh thơm đồn sáu tỉnh chúng đều khen; thác mà ượng đình miếu để thờ, tiếng ngay trải muôn đời ai cũng mộ.

Sống đánh giặc, thác cũng đánh giặc, linh hồn theo giúp cơ binh, muôn kiếp nguyện được trả thù kia; sống thờ vua, thác cũng thờ vua, lời dụ dạy đã rành rành, một chữ ám đủ đền công đó. Nước mắt anh hùng lau chẳng ráo, thương vì hai chữ thiên dân; cây hương nghĩa sĩ thấp thêm thơm, cảm bởi một câu vương thổ.

Hỡi ôi thương thay!  
Có linh xin hưởng.

### **Nguyễn Đình Chiểu**

Trích thơ văn Nguyễn Đình Chiểu, NXB Văn học Giải Phóng, 1976

**[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)**